

Số: **4927** /TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2020

V/v xử lý vướng mắc về
chính sách thuế

Kính gửi: Cục Hải quan tỉnh Bình Phước.

Trả lời công văn số 879/HQBP-NV ngày 19/6/2020 của Cục Hải quan tỉnh Bình Phước vướng mắc về chính sách thuế, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Về nội dung mục 1.1

Ngày 30/6/2020, Cục Giám sát quản lý đã có công văn số 2554/GSQL-GQ2 hướng dẫn về việc kiểm tra điều kiện của DNCX, đề nghị đơn vị căn cứ hướng dẫn của Cục Giám sát quản lý tại công văn này để thực hiện.

2. Về nội dung tại mục 1.2

Căn cứ khoản 1 Điều 5 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 quy định nhà đầu tư được quyền thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh trong các ngành, nghề mà Luật này không cấm.

Căn cứ khoản 4 Điều 47 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và khu kinh tế được cho thuê, cho thuê lại nhà xưởng, văn phòng, kho bãi và các công trình khác đã xây dựng để phục vụ sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về kinh doanh bất động sản.

Căn cứ khoản 7 Điều 30 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định doanh nghiệp chế xuất (DNCX) khi được phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa tại Việt Nam phải mở sổ kế toán hạch toán riêng doanh thu, chi phí liên quan đến hoạt động mua bán hàng hóa tại Việt Nam và bố trí khu vực lưu giữ hàng hóa ngăn cách với khu vực lưu giữ hàng hóa phục vụ hoạt động sản xuất của doanh nghiệp chế xuất hoặc thành lập chi nhánh riêng nằm ngoài doanh nghiệp chế xuất, khu chế xuất để thực hiện hoạt động này.

Căn cứ khoản 1 Điều 31 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP quy định doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghiệp, khu kinh tế và nhà đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế có đầy đủ quyền hạn, nghĩa vụ của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

Căn cứ quy định nêu trên thì DNCX được cho thuê, cho thuê lại nhà xưởng, văn phòng, kho bãi và các công trình khác đã xây dựng để phục vụ sản xuất kinh doanh (*Về vấn đề này, Cục Giám sát quản lý đã có công văn số 2159/GSQL-GQ4 ngày 25/5/2020 hướng dẫn Cục Hải quan tỉnh Bình Phước thực hiện, theo đó: Trường hợp DNCX nhập khẩu hàng hóa để xây dựng nhà xưởng thuộc đối tượng không chịu thuế sau đó doanh nghiệp không có nhu cầu sử dụng và cho thuê một phần nhà xưởng, kho (bao gồm cả doanh nghiệp nội địa thuê) được xây dựng từ nguyên liệu nhập khẩu nêu trên thì phải kê khai, nộp đủ tiền thuế.*

Đối với trường hợp DNCX cho doanh nghiệp nội địa cho thuê một phần nhà xưởng, khi cho thuê DNCX đã nộp đủ thuế nhập khẩu đối với phần nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu cấu thành trong phần nhà xưởng cho thuê. Khi hết thời hạn cho thuê DNCX thu hồi phần diện tích cho thuê để tiếp tục sử dụng phần nhà xưởng này, hiện nay văn bản quy phạm pháp luật hiện hành chưa có quy định về việc hoàn lại số tiền thuế đã nộp trước khi cho thuê.

3. Về nội dung mục 2

Căn cứ Điều 3 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định người khai hải quan tự kê khai, tự xác định trị giá hải quan theo các nguyên tắc và phương pháp xác định trị giá hải quan quy định tại Luật Hải quan số 54/2014/QH13, Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 của Chính phủ.

Việc kiểm tra, tham vấn và xác định trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong quá trình làm thủ tục hải quan được quy định cụ thể tại khoản 14 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính và hướng dẫn tại Chương II Quyết định số 1810/QĐ-TCHQ ngày 15/6/2018 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

Trường hợp hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đáp ứng tiêu chí quy định tại Điều 24 Thông tư số 39/2015/TT-BTC nhưng chưa được đưa vào Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu rủi ro về trị giá hoặc chưa có mức giá tham chiếu thì đơn vị gửi báo cáo đề xuất kèm theo các chứng từ, tài liệu liên quan về Tổng cục Hải quan theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Quyết định số 1811/QĐ-TCHQ ngày 15/6/2018 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý, sử dụng cơ sở dữ liệu trị giá hải quan.

4. Về nội dung mục 3

Căn cứ điểm đ khoản 7 Điều 30 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chậm nhất là ngày thứ 90 kể từ ngày kết thúc năm tài chính, chủ dự án thông báo việc sử dụng hàng hóa miễn thuế trong năm tài chính cho cơ quan hải quan nơi tiếp nhận Danh mục miễn thuế.

Căn cứ quy định nêu trên, đối với trường hợp đã quyết toán và kết thúc việc sử dụng hàng hóa nhập khẩu theo mục đích miễn thuế thì không phải báo cáo tình hình (ví dụ: nguyên liệu, vật tư. Linh kiện được miễn thuế 5 năm đã đưa vào sản xuất, đã quyết toán) thì không phải báo cáo tình hình sử dụng hàng hóa miễn thuế trong năm tài chính nữa, đối với các trường hợp khác thực hiện báo cáo tình hình sử dụng hàng hóa nhập khẩu miễn thuế theo quy định tại điểm đ khoản 7 Điều 30 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP.

Tổng cục Hải quan thông báo để Cục Hải quan tỉnh Bình Phước biết và thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTCT. Lưu Mạnh Tường (để b/c);
- Cục GSQL (để biết);
- Lưu: VT, TXNK-CST (03).

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Lê Mạnh Hùng